

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trình Kỳ họp thứ Nhất - Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-HĐND ngày 31/3/2026 của Thường trực HĐND thành phố về chuẩn bị Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Trên cơ sở Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng; ngày 19/3/2026 Ban Pháp chế HĐND thành phố đã tổ chức họp thẩm tra.

Trên cơ sở các ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến tham gia của các đại biểu tại cuộc họp, UBND thành phố đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày 02/4/2026, UBND thành phố đã ban hành Tờ trình số 99/TTr-UBND thay thế Tờ trình số 81/TTr-UBND, trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và Hồ sơ do UBND thành phố trình, Ban Pháp chế HĐND thành phố báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung UBND thành phố trình HĐND thành phố:

UBND thành phố đề nghị HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

2. Nguyên tắc và nội dung chi:

- Thực hiện khoán chi theo nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Bảo đảm phù hợp quy định của Trung ương, gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra;

- Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chủ động phân bổ, sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Mức chi

- Xác định trên cơ sở tổng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

- Bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và tính chất, mức độ phức tạp của từng nhiệm vụ xây dựng văn bản.

II. Kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND thành phố

1. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật xác định rõ yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải quan tâm bố trí đầy đủ nguồn lực cho công tác pháp chế và xây dựng pháp luật, đồng thời có cơ chế tài chính và chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhấn mạnh yêu cầu “đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển”, đồng thời yêu cầu đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật theo nguyên tắc khoán chi theo nhiệm vụ, hoạt động.

- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định nhiệm vụ: (i) Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật; (ii) Bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật theo nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Điểm b và điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách của địa phương (điểm b); Quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (điểm c).*

- Điểm h và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: *Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân quyết định một số chế độ, tiêu chuẩn, định*

mức chi ngân sách theo khung do Chính phủ hoặc Bộ Tài chính quy định (điểm h); Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương (điểm l).

- Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề: *Quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (điểm b); Quy định các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (điểm c).*

- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: (i) *Kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện theo cơ chế khoán chi theo nhiệm vụ hoặc theo hoạt động; (ii) Tổng mức chi đối với việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là 250 triệu đồng/văn bản; đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 100 triệu đồng/văn bản.*

- Khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: *“Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”.*

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về định mức khoán chi trong xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật chưa được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định:

*“**Tổng mức chi** trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và **trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:***

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

- b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;*
 c) *Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.”*

- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đã quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL đối với văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL; theo đó:

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: Bằng 100% tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).*

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: Bằng 60% tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.*

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: Bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.*

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “*Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này”.*

1.3. Chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy

Ngày 08/4/2026, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Thông báo số 339-TB/TU đồng ý chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Do vậy, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng là **đúng thẩm quyền**.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính¹ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày

¹ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

06/7/2022), Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (trước hợp nhất) đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và một số nội dung, mức chi trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đối với thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất), việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Sau khi hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng theo chủ trương của Trung ương, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của hai địa phương trước hợp nhất đã được rà soát, xử lý nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, trong đó có Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về định mức phân bổ kinh phí và nội dung chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hiện tại việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố được thực hiện theo các nội dung, mức chi quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Tuy nhiên, quy định tại Thông tư nêu trên mang tính chất khung, chưa cụ thể hóa theo điều kiện, đặc thù của địa phương sau hợp nhất. Mặt khác, ngày 17/5/2025 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025, Bộ Tư pháp đã có hướng dẫn tại Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026 đề nghị các địa phương chủ động ban hành quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương; tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

3. Kết luận của Ban Pháp chế HĐND thành phố

- Ban Pháp chế HĐND thành phố nhất trí với đề nghị của UBND thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đề nghị Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện Nghị quyết ngay sau khi được HĐND thành phố thông qua.

Ban Pháp chế HĐND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND TP;
- LĐ, UV Ban PC HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- TTTP, TC;
- Lưu: VT, Độ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Phạm Quốc Ka